

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2018/HS-ST

Ngày: 28 - 9 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tống Văn Tuyên.

2. Bà Nguyễn Thị Chung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Dân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2018/HSST ngày 13 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1993; Tại: NL, HL, Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn B, xã NL, huyện HL, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị N; Vợ, con: Chưa; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 30/5/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” ngày 15/5/2017 chấp hành xong hình phạt tù; Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/5/2018 đến ngày 15/5/2018 chuyển tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Bùi Văn C**, sinh năm 1996; Tại: NL, HL, Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn NV, xã NL, huyện HL, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Đình C(Đã chết) và bà Nguyễn Thị L; Vợ, con: Chưa; Tiền sự: Không; Tiền án: không; Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/5/2018 đến ngày 15/5/2018 chuyển tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Thôn B, xã NL, huyện HL, tỉnh TH.

Vắng mặt tại phiên tòa

Người làm chứng: Ông Phạm Duy Đ, sinh năm 1957;

Địa chỉ: Tiểu khu X, thị trấn HT, huyện HT, tỉnh TH.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 07 tháng 5 năm 2018 Bùi Văn C điện thoại rủ Nguyễn Văn Q đi uống nước. Khi gặp nhau C rủ Q góp tiền mua ma túy về sử dụng chung, Q đồng ý và góp 200.000đ, C góp 1.000.000đ, tổng số tiền góp được là 1.200.000đ. Q cầm số tiền này điều khiển xe máy Hon đa Airblade BKS 72C1-179.62 của C trở C sang huyện Hà Trung mua ma túy. Khi đến đoạn đường rẽ vào nhà máy thuốc lá C xuống xe đứng chờ, còn Q điều khiển xe đi qua Ngã 3 Thôn Thượng Quý xã Hà Phong, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa khoảng 50m, Q gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi không quen biết, Q hỏi người đàn ông “Bán cho ba cái” ý hỏi mua ma túy đồng thời đưa cho người đàn ông 1.200.000đ, cầm tiền xong người đàn ông đưa cho Q 03 gói nhỏ gói nhỏ được bọc nilon màu xanh, Q cầm 03 gói nhỏ ở tay phải đi ra chỗ C đang chờ đi về. Lúc này khoảng 23 giờ, khi Q dừng xe bên cạnh C thì lực lượng Công an thị trấn Hà Trung phối hợp với công an huyện Hà Trung đến kiểm tra. Do lo sợ Q đã thả 03 gói nhỏ đang cầm ở tay trái xuống đường ngay tại chỗ Q dừng xe. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra phát hiện và thu giữ 03 gói nhỏ được bọc bằng nilon màu xanh, bên trong là lớp giấy trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn nghi là heroine, ngay tại chỗ Q và C đã khai nhận gói nhỏ là ma túy vừa góp tiền mua về sử dụng; Tổ công tác thu giữ 01 xe Hon đa Airblade BKS 72C1-179.62, niêm phong 03 gói nghi là ma túy đã thu giữ, đưa Q và C về Công an thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 946/MT-PC54 ngày 11/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng ngà dạng cục của phong bì niêm phong có ký hiệu “Vụ Nguyễn Văn Q + Bùi Văn C” gửi giám định là ma túy, có tổng trọng lượng(khối lượng) 0,920g (*Không thấy chín hai không gam*) loại: Heroine.

Tại bản cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 13/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Nguyễn Văn Q và Bùi Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng: điểm c khoản 1, Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với hai bị cáo, áp dụng thêm điểm h điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Q ; Đề nghị xử phạt Nguyễn Văn Q từ 36-42 tháng tù, Bùi Văn C từ 30 - 36 tháng tù. Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ chất ma túy là Heroine là mẫu vật còn lại sau giám định.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố, không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh hình phạt và các vấn đề khác; Khi nói lời nói sau cùng các bị cáo không nói gì.

Về chiếc xe mô tô C dùng đi mua ma túy là xe của anh Nguyễn Văn L (Cậu ruột C), C dùng xe đi mua ma túy anh L không biết nên Công an huyện Hà Trung

đã trả lại cho L. Anh L không có thắc mắc khiếu nại gì về việc giữ và nhận lại xe mô tô.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi, căn cứ buộc tội các bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Q và Bùi Văn C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với vật chứng thu giữ được, bản kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 07/5/2018 tại Tiểu khu 3 thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, Nguyễn Văn Q và Bùi Văn C đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,920g (*Không thấy chín hai không gam*) loại: Heroine, nhằm mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Như vậy hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: “*Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm*”.

a..., b..., c Heroine, cocaine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung tỉnh Thanh Hóa truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi của các bị cáo: Các bị cáo phạm vào tội nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, tội mà toàn xã hội lên án mạnh mẽ và kiên quyết đấu tranh để ngăn chặn, đẩy lùi bởi tác hại của nó đối với giống nòi, đối với trật tự an toàn xã hội, với cuộc sống bình yên của chính gia đình các bị cáo. Tệ nạn ma túy làm ảnh hưởng lớn đến các chính sách phát triển kinh tế của nhà nước, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân chính gây ra các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác; việc đấu tranh với tội phạm ma túy hiện nay là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân. Nhà nước đang có nhiều chủ trương, chính sách để bài trừ tệ nạn này. Bản thân các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, Nguyễn Văn Q đang có tiền án, vì vậy cần phải xử lý nghiêm, áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ nguy

hiểm đối với hành vi phạm tội của các bị cáo, nhằm giáo dục riêng, đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm có tính giản đơn, trong đó Bùi Văn C là người có vai trò chính trong vụ án, C là người khởi xướng việc mua ma túy về sử dụng, là người góp nhiều tiền hơn đi mua ma túy, dùng xe máy của mình đang quản lý để đi mua ma túy. Nguyễn Văn Q cùng góp tiền đi mua ma túy về sử dụng chung và trực tiếp đi mua ma túy, Q có vai trò thấp hơn C trong vụ án, tuy nhiên Q vừa là đối tượng đang có tiền án, ngày 30/5/2016 bị Tòa án nhân dân huyện HL, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” ngày 15/5/2017 chấp hành xong hình phạt tù, Q không lấy đó là bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội, nên cần xem xét một mức hình phạt nghiêm khắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Q, mặc dù trong vụ án này bị cáo có vai trò thấp hơn C.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo Q có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam được tính vào thời gian chấp hành hình phạt.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định “*Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*” do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, các bị cáo là lao động tự do, không nghề nghiệp, thu nhập thấp, là đối tượng nghiện ma túy, phạm tội không có tính vụ lợi; Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Toàn bộ chất ma túy còn lại là mẫu vật sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy; Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon da Airblade BKS 72C1-179.62 C dùng đi mua ma túy là xe của anh Nguyễn Văn L (Cậu ruột của C), C dùng xe đi mua ma túy anh L không biết nên Công an huyện Hà Trung đã trả lại cho anh L là phù hợp.

[7]. Về nguồn gốc số ma túy các bị cáo mua ma túy của người đàn ông không quen biết ở ngã ba thôn Thượng Quý, xã Hà Phong, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Quá trình điều tra Cơ quan điều tra và tại phiên tòa không xác định được danh tính, địa chỉ của người này nên không có cơ sở điều tra mở rộng vụ án.

[8]. Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn Q và Bùi Văn C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với cả hai bị cáo. Áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn Q

Xử phạt: Nguyễn Văn Q 39 (*Ba mươi chín*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ (Ngày 07/5/2018).

Xử phạt: Bùi Văn C 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ (Ngày 07/5/2018).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là Heroine còn lại sau khi trích giám định, tất cả được đựng trong phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín niêm phong (Đặc điểm của phong bì niêm phong theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung ngày 21/8/2018).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, Nguyễn Văn Q và Bùi Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh L có quyền kháng cáo phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hà Trung;
- Công an huyện Hà Trung;
- Các bị cáo;
- Anh L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(*Đã ký*)

Hoàng Văn Đạt

